

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/DS-ST
Ngày: 20-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU
- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Bà Trần Thúy D, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2024 của nguyên đơn thể hiện:

Trong ngày 07/4/2023, ông Nguyễn Văn H với vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D lập hợp đồng cầm cố giấy tờ số tiền 100.000.000 đồng, sau đó có ông H1, bà D có nhận thêm 15.000.000 đồng, không có biên nhận, ông H1 và bà

D có giao cho ông H 01 giấy phép khai thác thủy sản số 0243/2023/CM-GPKTTS tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 0276 cấp ngày 02/02/2023 tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy sang nhượng đất ngày 09/9/2017. Sau đó, ông H1, bà D có thanh toán được 02 tháng tiền lãi. Ông H yêu cầu hợp đồng cầm cố giấy tờ giữa ông H với ông H1, bà D vô hiệu, buộc ông H1 và bà D trả lại số tiền gốc là 115.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 07/6/2023 đến nay.

Đối với ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thúy D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông H1, bà D vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tuy giao dịch giữa các bên có lập “Hợp đồng cầm cố giấy tờ” nhưng bản chất của giao dịch là hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H với ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện T nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong ngày 07/4/2023, ông Nguyễn Văn H với vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D lập hợp đồng cầm cố giấy tờ số tiền 100.000.000 đồng, sau đó có ông H1, bà D có nhận thêm 15.000.000 đồng không có biên nhận, ông H1 và bà D có giao cho ông H 01 giấy phép khai thác thủy sản số 0243/2023/CM-GPKTTS tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 0276 cấp ngày 02/02/2023 tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy sang nhượng đất ngày 09/9/2017. Sau đó, ông H1, bà D có thanh toán được 02 tháng tiền lãi. Ông H yêu cầu hợp đồng cầm cố giấy tờ giữa ông H với ông H1, bà D vô hiệu, buộc ông H1 và bà D trả lại số tiền gốc là 115.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 07/6/2023 đến nay.

Về phía bị đơn, Toà án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn đang quản lý các giấy tờ thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông H1, bà D. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Phía nguyên đơn xác định sau khi vay, bị đơn đã thanh toán 02 tháng tiền lãi; yêu cầu tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 07/6/2023 đến nay. Giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận việc tính lãi, lãi suất mà nguyên đơn đặt ra phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Từ ngày 07/6/2023 đến ngày 20/5/2024 (Ngày xét xử) là 11 tháng $13 \times 115.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm}$ (Lãi suất) = 21.914.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 115.000.000 đồng + 21.914.000 đồng = 136.914.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D 01 giấy phép khai thác thuỷ sản số 0243/2023/CM-GPKTTS tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 0276 cấp ngày 02/02/2023 tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy sang nhượng đất ngày 09/9/2017.

[3] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền 136.914.000 đồng.

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được

quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D 01 giấy phép khai thác thủy sản số 0243/2023/CM-GPKTTS tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 0276 cấp ngày 02/02/2023 tên tàu cá Ngọc Như, số đăng ký CM – 01297 – TS, 01 giấy sang nhượng đất ngày 09/9/2017.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.846.000 (Sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn) đồng, chưa nộp. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí, ông H có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 3.738.000 (Ba triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004393 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn tính từ ngày tuyên án, bị đơn tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ